

VIỆT - NAM MINH - TRỊ THƯ - XÃ bản 1

THANH KHÍ NHẸ HẰNG

Mấy bài luận thuyết về những vấn-đề có quan hệ
đến danh dự và quyền lợi của nhân dân



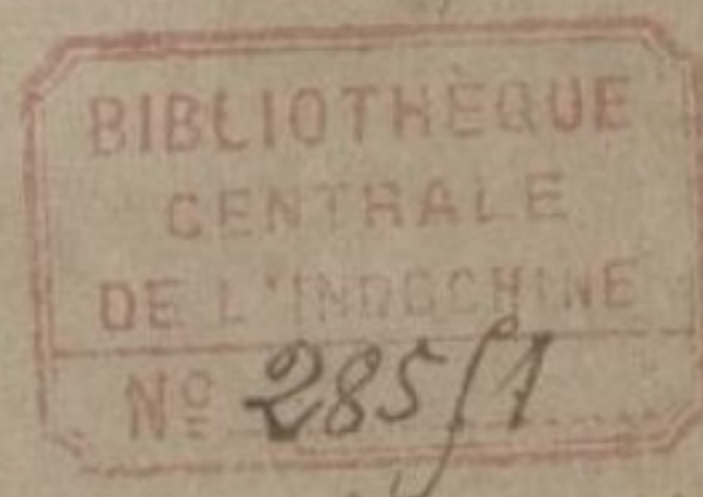
ÔNG PHAN - BỘI - CHÂU TƯƠNG LAI

DÂN NGHỆ VỚI ÔNG PHAN-BỘI CHÂU

VẤN-ĐỀ NƯỚC MẸM VÀ ĐÁNH CÁ

RÚT NHỮNG BÀI ĐÃ ĐĂNG Ở THỰC-NGHIỆP DÂN-BÁO

Quyển thứ nhất, in lần thứ nhất



Janvier 1926

IMPRIMERIE THUC-NGHIỆP AN-QUAN

MAI DU-LAN, Successeur

HANOI

Người quân-tử cũng lợi dụng thời cơ, nhưng khác với người thường, là : Người thường lợi dụng cho mình, mà quân-tử lợi dụng cho công chúng ; người thường chỉ có lợi là lợi, mà quân-tử thì trong chữ lợi còn có chữ nghĩa nữa.

VIỆT-NAM MINH-TRỊ THU-XÃ

Trăm tiếm cương-ngự là những đức tính tốt nhất và cần nhất ở đời nay. Thế mà người Việt-Nam ta coi chừng thiếu hẳn !

MAI - DU - LÂN

VIỆT - NAM MINH - TRỊ THƯ - XÃ

THANH KHÍ NHẸ HÀNG

Mấy bài luận thuyết về những vấn-đề có quan hệ
đến danh dự và quyền lợi của nhân dân

Ông Phan - Bội - Châu tương lai

Mỗi ngò của quốc - dân

Lịnh ơn xá cho ông Phan vừa hạ mà bao nhiêu mây
ngờ lửa bực, gió thảm mưa sầu trong tâm-hồn quốc dân
ta bỗng chốc hóa làm tầng không-khí mừng vui bao bọc
một trời Nam Việt. Cái chính-sách khoan-hồng mà khôn
khéo của chính-phủ kết quả tốt đẹp nhường bao, không
cần phải nói cũng đã rõ. Song sau sự mừng vui tiếp luôn
đến sự nghi hoặc; sự mừng vui chưa qua, sự nghi-hoặc
đã tới; sự mừng vui không mấy chốc, sự nghi-hoặc
còn lâu dài; sự mừng vui bởi tấm lòng yêu ông Phan
quí ông Phan mà ra, sự nghi-hoặc cũng bởi tấm lòng yêu
ông Phan quí ông Phan mà có. Sự nghi hoặc ấy hiện
nay đã thành một câu hỏi ở đầu lưỡi hầu khắp mọi
người, tức là câu hỏi: « ông Phan Bội Châu tương lai
thê nào? » hay là « ông Phan Bội Châu sau này có còn
là ông Phan-Bội-Châu nữa không? » (Có lẽ các ông thân-
sĩ ở Huế vào tiếp kiến và đưa thư cho ông Phan hôm 27
Décembre 1925 cũng bởi cái lòng nghi hoặc đó)

Ông Phan-Bội-Châu tương lai thế nào ? — Không ai trả lời ngay bây giờ được. Song suy nghĩa câu hỏi ấy chẳng qua người ta chỉ ngờ cho cái danh-tiết ông Phan sau này khó lòng giữ được hoàn-toàn mà thôi. Vậy nhân lúc mới ngờ mới nhóm, ta vì ông Phan mà phân giải với quốc-dân tương cũng là một cách yêu ông Phan quý ông Phan vậy.

Người ta sợ dĩ sinh ngờ bởi vì nhiều lẽ: Ông Phan vốn mang tiếng là một nhà đại-cách-mệnh, ai ai cũng cho là một người cứu-dịch của chính phủ. Nay chính phủ bắt được, không giết mà tha, biết đâu chính-phủ chẳng muốn lợi dụng để làm việc theo ý muốn của mình ? Mà về phần ông Phan, ơn tái sinh có lẽ không đền ? vậy cái chí cải-lương chính-trị của ông sau này có vì cảm ơn mà quay làm nô lệ cho chính-phủ không ?

Hơn hai mươi năm quê người đất khách, góc bể bên trời, ngày nay răng long đầu bạc, trở gót thăm quê của hết nhà không, vợ đói con rét, giọt lệ gia-đình rất dễ siêu lòng tráng-sĩ, vậy cái nhiệt tâm yêu nước của ông liệu có khỏi vì tình yêu nhà mà phai lạt đi không ?

Ở ngục-đường ra, về ngay kinh-khuyết, sông Hương núi Ngự là chỗ đầy những không khí chuyên quyền, hoàn-cản, là cái lò để luộc người, vậy cái chí khí tự do, cái tư tưởng cao thượng của ông đã do sự quan-cảm bấy lâu ở núi Ô-lạp, ở Động-dinh, thành Đông-kinh, vịnh Bang-cốc mà nung-đúc nên kia, liệu có khỏi bị những cung điện nguy nga, áo xiêm rực rỡ, lễ nghi túc tề, đường-bệ tôn nghiêm nó làm cho tiêu diệt đi không ?

Ấy vì những lẽ ấy nên người ta mới ngờ, ngờ rằng ông Phan-Bội-Châu về sau không phải là ông Phan-Bội-Châu về trước nữa. Người ta vì thương ông khi còn

chịu tội nên mới mừng cho ông khi đã được tha, vì mừng cho ông khi đã được tha nên mới lo cho ông về cách thiện hậu; thương lắm mừng nhiều, mừng bao nhiêu lo bấy nhiêu, mối liên-can của tâm lý tự nhiên như thế.

Sự nghi ngờ ấy kể ra thật cũng rất phải. Ông Phan không phải là một người tầm thường; cả nước mới có một người, quốc-dân đều chú ý đến, sự lành-động của ông có ảnh hưởng đến phong trào của xã-hội, cái danh tiết của ông có quan hệ đến danh-dự của Quốc-dân; người ta có quan-hệ đến ông nên người ta có quyền được săn sóc, có nghĩa phải ăn cần đến sự hành động và cái danh-tiết của ông. Thế mà ông bây giờ trên chính-phủ nhắm xuống, dưới bè bạn trông vào, đại-danh khó toàn, đại ơn khó trả, chết không chết được, sống tựa sống thừa, tuy phú-quí lợi lộc ông chẳng màng chi, song ở cái địa-vị khó khăn ấy mà muốn giữ bản-sắc được toàn, thật không phải là một việc dễ. Sự nghi-hoặc kia nên có mà cũng cần phải có vậy.

Tuy nhiên, nói đi thì thế, mà nói lại ta cũng còn có nhiều lẽ tin được: Chính-trị ngày nay khác với chính-trị ngày trước. Sự ơn xá cho ông Phan là do cái chính-sách nhân-dân của nước Pháp, tấm lòng quảng đại của quan Toàn-quyền và cái trào lưu chính-trị của thời thế, rên tha thì tha, lòng cao thượng đã không tưởng đến sự báo ơn, còn nghĩ đâu đến điều lợi dụng. Và chính-phủ tha ông Phan là vì dân nước Nam mà tha; chính-phủ đã vì dân nước Nam mà cho cái thân ông Phan được

sống, lẽ nào lại chẳng vì dân nước Nam mà cho cái danh ông Phan được toàn ? tha phần xác mà giết phần hồn, hẳn chính phủ cũng không nỡ. Chính-phủ tha ông Phan là vì dân nước Nam thì sự báo ơn là việc chung của dân nước Nam, ông Phan không có quyền được nhận hêm ơn riêng mà lo phải trả. Dù ông có nghĩ đến sự ơn báo nghĩa đền là cái đạo của người quân-tử nữa thì ở dưới quyền một chính-phủ quảng đại, sự báo ơn cũng dễ, không cần phải hủy-hoại nhân cách mới báo được ơn. Ta không phải lo cho ông Phan, ấy là một phương-diện.

Hơn hai mươi năm giới phiêu lưu ngoại quốc, nào Tàu, nào Nhật, nào Nga, nào Đức, nào Xiêm, ông giao thiệp với danh-nhân các nước cũng lắm, ông xuất bản sách ở các nước cũng nhiều ; vậy đối với con mắt người ngoại quốc ông là hòn ngọc (ngọc châu của nước Việt-nam do cái tinh hoa dân-tộc Việt-nam ngưng kết lại, điều đó hẳn ông cũng tự biết. Ông đã tự biết như thế thì hòn ngọc châu kia ông không thể làm cho phát hào quang chiếu diệu góc trời nam, hẳn cũng không dám để cho hóa ra hòn đá bi, làm trò chơi cho con trẻ.

Hơn hai mươi triệu đồng bào hăm mộ cái tiếng ông là người ái quốc ; trong Nam ngoài Bắc, từ chợ đèn quê, già trẻ gái trai, thân thương sĩ thứ, hết mọi hạng người — trừ vài người không kể — còn không ai là không yêu ông quý ông. Vậy đối với người trong nước, cái lòng ái-quốc của ông tức là một vị thần của nước Việt-Nam, hết thấy quốc dân đều tín ngưỡng, điều đó

hắn ông cũng tự biết. Ông đã biết như thế thì vị thần đó dù ông không thể làm cho có pháp-lực thiêng-liêng phù hộ cho dân nước, hắn cũng không nỡ để cho hóa làm con quỷ dữ trên nát lại đồng bào.

Xét về phương-diện đó, ta lại có thể chắc rằng ông Phan cho ở cái địa-vị khó khăn đến đâu cũng phải cố gắng giữ lấy phẩm-cách, dù chẳng chết đi để cái di-hương cho quốc-dân sùng bái, cũng phải sống một cách trong sạch để đáp lại lòng tin của quốc-dân. Phương chi cái địa-vị ông Phan bây giờ ở người khác xem ra thì khó, nhưng ở một người có n hị lực như ông tưởng không lây gì làm khó cho lắm nhỉ. Điều nghi hoặc kia có lẽ là điều quá đáng vậy.

Hiện nay chúng ta hãy cứ nên mừng. Một là mừng rằng Chính phủ đã tha cho ông Phan, thế là cái thân ông Phan được toàn. Hai là mừng rằng chính phủ đã ra ơn cho một người phản đối chính trị như thế, chắc là từ nay sẽ lấy nhân-đạo mà cai-trị ta. Điều thứ ba lại đáng mừng hơn, là : Từ khi vận trời giun giu mà có lá cờ ba sắc cắm ở đất ta, lúc ban đầu có nhiều người dùng làm tâm lòng ái quốc ra tấm lòng kỳ thị chủng tộc, đem việc phản đối chính trị làm việc bạo động nông cuồng, đến nỗi tự hãm vào vòng tù tội, còn để cái gương ghê sợ cho quốc dân ; từ đấy đến nay, ai ai cũng hiểu lầm hai điều đó, lấy nghĩa ái quốc làm kiêu, lấy việc chính trị làm sợ, gìn lòng giữ miệng, thậm chí đến cái tên Phan-bội-Châu cũng không dám nói. Nay nhân có việc án ông Phan này, người ta mới tỉnh ngộ ra ái-quốc khác với kỳ thị chủng-tộc, phản đối chính trị khác với bạo động

ngông cuồng, mình có nước mình yêu, không ai cấm, mình có lợi hại quan hệ với chính trị, mình xin mình nói, không ai ngăn, chính-phủ Pháp không những không cấm không ngăn, lại sẵn lòng khích khuyến nữa. Người mình đã hiểu như thế thì từ nay về sau đối với vấn đề chính-trị hẳn có vẻ bạo giạn mà thành thật, không đến nỗi nhút nhát mà giả dối như trước nữa. Đó thực là cái kết quả về việc án ông Phan và là cái cơ người Pháp người Nam sẽ cùng hiểu lẫn nhau mà cùng ràng rịt lấy nhau trên con đường tiến hoá vậy. Có ba điều ấy đáng mừng, được mừng hãy cứ mừng, can chi mà nghi hoặc.

Hoặc có người e rằng cái chủ nghĩa Pháp Việt dễ huề ông đề xướng tự hồi Âu-chiến, ngày nay thời đại biến thiên, cuộc cờ đổi thế, nước Nhật đã là bạn thân của nước Pháp rồi, vậy cái chủ nghĩa ấy sau này ông cổ động cách nào ? thì hành làm sao ? liệu có khỏi đưa quốc dân vào con đường lầm lạc chẳng ? — Điều đó tưởng không phải ngại. Cái chủ nghĩa Pháp Việt dễ huề chúng ta đề xướng đã lâu, cổ động đã nhiều, sau này dù ông Phan có dự vào cho thêm mạnh nữa, thì trên có quyền giám đốc của chính phủ, dưới có quyền phán-đoán của quốc-dân, hay thì ta theo, dẫu ta không theo, ông Phan cũng không thể ngoài được lẽ phải.

Vậy, hỡi quốc dân ! ông Phan-bội-Châu bao giờ cũng là ông Phan-bội-Châu, ta nên tin, ta cứ tin ! tin ở ông Phan, tin ở chính phủ, và nhất là tin ở cái tư cách của quốc-dân mình !

TRÚC - SƠN
MAI - ĐĂNG - ĐỆ

Dân xứ Nghệ đối với ông Phan-bội-Châu

Phan Bội-Châu ! Phan-Bội-Châu ! cái tên ấy hai mươi năm nay ở nước ta thành ra như một cái tên thần-bí, ít người dám nói đến, dám bàn đến, có chăng nữa cũng là nói thầm, bàn vụng mà thôi. Mấy tháng đây lại không thể nữa, từ thành-thị cho đến thôn-quê, đâu đâu cũng nói đến.

Từ ngày hội-đồng Đế-hình kết án ông Phan khổ sai chung thân, dư luận lại càng thêm náo nhiệt, ai ai cũng nô nức hỏi việc ông Phan-Bội-Châu, ai ai cũng hỏi hỏ bàn việc ông Phan-bội-Châu, các nhà báo nói lại bàn đi, thật cũng đã bút cùn, mực cạn.

Ta là người xứ Nghệ, đồng châu đồng quận với ông, nếu chẳng có một vài hàng, thì thiệt quả ư lãnh đạm. Hoặc giả có kẻ bảo : « Thấy người sang bắt quàng làm họ, thấy ông nay đã được tha mới múa mép khua môi ; lúc ông còn bị án thì diêm nhiên tọa thị ». Xin trả lời rằng : chính vì ông được tha mà chúng tôi phải nói đây. Chúng tôi vẫn biết rằng trong lúc ông ở ngục, quốc dân ta trong Nam ngoài Bắc đều hết sức cố động yêu cầu cho ông được tha, việc đó không phải là không hay, chính cũng là một việc ở trong bổn phận quốc dân ta đối với ông vậy, Ông là người muốn cứu cho quốc dân thì quốc dân phải cứu lại cho ông để thu bảo tâm nhiệt thành ái quốc, vả chăng đối với người ngoài, dân-khí mình cũng vì đó mà tỏ thêm được một vài phần.

Còn như chúng tôi thì không thể, không phải chúng tôi cầu cho ông chết, biết rằng dầu có cầu chính phủ cũng chẳng cho nào. Giết Phan-Bội-Châu là một việc tối

dã-man, mà nước pháp là một nước tối văn minh, trăm khéo nghìn khôn khi nào lại có chịu làm thế. Chúng tôi đã liệu biết trước rằng, nước Pháp sẽ coi theo cái trình độ của quốc dân, cái phong trào của thế giới ngày nay, mà lấy lòng nhân-tử quảng đại-xử với ông Phan. Vả chẳng việc ông làm rất chính đáng, rất đường hoàng, đối với nhân quyền xã hội, đối với thế giới văn-minh, ông thật chẳng có tội gì; nước Pháp là một nước thủ xướng nhân-quyền, sáng tạo công lý, thì có hà - diện mục đi làm tội ông.

Bởi thế đó, mà chúng tôi đi m nhiên đó, ai trách chúng tôi, ai hiểu chúng tôi, chúng tôi đều thờ phụng làm kẻ yêu mến chúng tôi. Nhưng chúng tôi xin một điều là : đồng bào ta hiểu cho rằng ông nay được tha ra mà còn sống đó, vẫn là vạn bất đắc dĩ, chứ « sống thừa còn tưởng đến rầy nữa sao ? Thà đem một giọt máu đào, mà cho thiên-hạ trông vào cũng hay ». Ông có ngờ đâu quốc dân ta đua nhau xin tha cho ông, mà chính-phủ cũng tha cho ông, bởi thế mà ông hoài cảm với Quốc dân, ái-đái với chính-phủ, còn nuôi với nước non này mà phải sống gượng với nước non này.

Ta cứ nên tự tin rằng : Ông Phan còn sống ngày nào thì tâm huyết của ông vẫn còn nóng ngày ấy, cái chủ nghĩa của ông vẫn còn sống với ông ngày ấy, dù đến lúc hấp hối ông cũng cứ còn cựa cựa tận tụy với giang sơn.

Trong chúng tôi nhiều người đã từng quen biết ông từ buổi thiếu thời cho tới lúc xuất dương, từ khi còn làm một kẻ thư sinh cho đến lúc thành ra một người chí-sĩ,

cái lòng thành-thực của ông, cái chí khăng khải của ông, chúng tôi đã biết rõ ràng, nên dám chắc rằng dầu đến bao giờ ông cũng không nản chí nguôi lòng mà chịu bỏ cái chủ nghĩa lúc sinh bình hoài bão. Có kẻ vụng suy ít tinh, nhẹ dạ nghe người, đã ngờ vực cho ông thể này thể nọ, đến nỗi từ khi ông được tha đến nay, dư luận rất là phân vân, những cái dư luận đó thật không đáng nên có mới phải. Ôi ! xin tha cho ông mà lại ngờ vực cho ông chẳng là nhục cho ông lắm ru ? Quốc dân ta mà xin cho ông, ấy vì coi ông là một bậc anh hùng cứu quốc mà ông còn nuôi với Quốc dân ta là để đỡ bảo Quốc - dân ta : ông vẻ vang, tức là Quốc-dân ta vẻ vang, ông xấu hổ tức là Quốc dân ta bị xấu hổ, vì rằng ông chính là cái tinh thần của nước ta, cái hoa thơm của nòi giống Việt-nam ta trong cõi Á đông này đó. Ta chớ nên nhẹ dạ mà lắm, để thiên hạ chê cười cho thêm tủi Quốc-hồn, cho thêm nhục Quốc thể.

Ông là một người chân chính ái quốc, hoài bão một cái chủ nghĩa lớn lao, ra ngoài đã hai mươi năm có lẻ, giao tiếp với biết bao nhiêu danh-nhân chí sĩ, hào kiệt anh hùng trong thế giới, nào phải như tuồng giá áo túi cơm, mưu đồ phú quý, không biết liêm sỉ, chịu khuất thân mà vào cũi ra luồn. Ông có lẽ nào lại nỡ đem cái sự nghiệp vĩ đại, cái phẩm giá quang minh mà phá hoại đi với tuổi già hay sao. Ta phải biết cái chết của ông bây giờ, ông đã cầm sẵn trong tay, dầu vạn nhất mà có thể nào đi nữa, thì ông cũng đành đem một chết cho thỏa cùng non nước.

Bởi thôi nói ít nhiều, xin đồng bào nghĩ lại.

Nay hãy xin bàn đến việc ông được tha. Cứ như bề ngoài mà xét thì ông được tha rồi thật, vì rằng ông đã ra khỏi chỗ ngục đường. Song ta hãy xét lại xem ông có

được tự do như mọi người khác không ? Có kẻ nói : cứ xét cho kỹ thì không. Tha mà chưa được tự tiện tới lui, tha mà còn có người coi giữ, tha mà tiệt hết đường tự do, tha mà còn giam lỏng thì sao gọi là tha ? Tha như vậy thật là tha để làm nhục cho người được tha, tha như vậy chẳng thà là giết !.

Cái dư luận đó rất là chính đáng, nhưng cũng có hơi sớm quá. Vì chính-phủ đã đem nhân đạo không giết ông, không làm tội ông, lại tha cho ông thì có lẽ nào bực bội nhỏ nhen đến thế ! Ta chắc rằng nay mai ông sẽ được hoàn toàn tự do.

Cứ như lời dư luận đó thì ông Phan bây giờ chưa được tha thật, nhưng giả sử rồi đây chính-phủ tha thật ông, nghĩa là cho ông dẫu về dẫu ở mặc lòng, không bắt nhận một chức gì, không ép làm một việc gì, thì ông nên làm thế nào ?

Ông đã nản dự vào chính-trị mà giúp chính-phủ chưa ? Quyết rằng chưa nên. Văn biết chính-phủ sẽ đem cái chính-sách khoan hòa mà nói quyền cho dân ta, sẽ chăm chú mà theo ý kiến ông Phan mà hành chính. Song khốn nỗi ông đã hai mươi năm thân lìa tổ quốc, tuy nghe nhiều thấy rộng thật, nhưng chỉ nghe thấy việc nước người, đến việc nước ta thì còn ngỡ-ngỡ mười mươi, nay mà ra giúp chính-phủ thì chỉ cho khỏi sự sai lầm được, — mà sai lầm trong việc chính-trị không phải là việc chơi, sai một li đi một dặm, — mà sai lầm thì tổn mất cái thanh-giá của ông nhiều lắm, vì là chán mất cái lòng tin-ngưỡng của quốc-dân, phụ mất cái lòng hâm mộ của chính-phủ, — mà sai lầm chẳng những là xấu cho ông mà thiệt xấu cho cả dân-tộc Việt-Nam này vậy.

Sao cho bằng hãy tạm lui về ít lúc, du lịch khắp trong Nam ngoài Bắc, giao tiếp với kẻ cự người tân, đi cho biết đó biết đây, đem con mắt tinh đời mà xem công việc của chính-phủ, lấy cái lòng yêu nước mà xét trình-độ của quốc-dân, khi đó sẽ làm sách viết báo, đem tư-tưởng hay mà giúp chính-phủ, lấy kiến văn rộng mà dạy quốc-dân dẫu mà chính-phủ không nghe, ấy là tự chính-phủ, quốc-dân không hiểu ấy là lỗi quốc-dân, chứ ông đối với nước với dân, thế là còn một cái hơi tân cũng không dám tiếc vậy. Như thế thì ông họa may mới khỏi sai lầm mà toàn được danh tiết. Chính một nhà chính-trị trứ danh Pháp ở Nghệ cũng đã nói : Nếu tôi là bạn thiết của ông Phan, thì tôi sẽ khuyên ông lui về trước thư lập ngôn, vui cùng non nước ». Lời nói hữu tình lắm thay.

Vạn nhất mà ông phải ra bây giờ, thì không chỉ bằng ra làm dân đại-biểu. Cũng là giúp chính phủ, nhưng mà ra đường này thì chính đáng hơn. Đương cái buổi chính-phủ sẵn lòng cải cách, Phan huynh ông mà đứng thay mặt cho dân, đem dân-nguyện mà đặt cùng chính phủ, thỉnh cầu các việc ích nước lợi dân, thì chẳng cũng hợp thời lắm ư ? Tuy nhiên, nếu chánh-phủ mà thật lòng khai-hóa, bỏ cái chánh sách ám muội chuyên chế cũ, mà dùng cái chánh sách quảng đại công minh, hề việc gì có quan hệ đến quốc-dân, cũng ra cùng bàn định, cho dân được tự do phát-nguyện, cho dân được tự do chất vấn, cho dân đại-biểu được dự quyền kháng-đối như ở một nước văn minh thì ông mới nên ra, vì có thế thì chức dân đại-biểu mới xứng với ông Phan, mà ông Phan mới xứng là người dân đại-biểu.

May chi mà được chính phủ quả rộng lòng như thế, và lại được ông Phan ra như thế, chắc chẳng bao lâu sẽ tan được đám mây mù trên trường chính-trị, tiêu được hết cái lòng ngờ vực của người Pháp người Nam, hai bên thấu hiểu được nhau sẽ đồng-lao cộng-tác, thực hành cái chủ-nghĩa Pháp-Việt đề-huê mà mấy lâu nay chỉ là một cái chủ nghĩa có danh không có thực. Như thế thì chẳng những là dân tộc Việt-Nam đã được thâm cảm cái ơn sâu nghĩa nặng ; mà chính phủ bảo hộ cũng được trường-tôn cái đức lớn danh cao. Nghĩa bảo-hộ nước Pháp có thể mới thi t là quang-minh, công khai hóa nước Pháp có thể mới gọi là chính-đại, chẳng bao lâu trên cõi Á-đông này lại nảy thêm ra một nước Pháp mới, từ đó hai nước một nhà mui che ràng đỡ, phúc cùng chung hưởng, họa cùng chung đau, tình thân-ái kiếp kiếp đời đời vẫn đậm đà sứt sắn, thế thì trong hoàn hải này, ai chẳng khen nước Pháp là một nước đệ nhất văn-minh.

Có kẻ đoán chắc rằng : « chính-phủ vì tin ông Phan, biết ông có ảnh-hưởng lớn trong quốc dân, đã mời ông làm cố vấn đề thi-thố Pháp-việt đề-huê chính sách ».

Lời nói cũng có lý, nhưng chúng tôi chắc rằng chính phủ có mời thiệt, thì ông cũng từ chối, mà cũng thiệt nên từ chối. Làm cố vấn cho chính-phủ có khác gì, tự đặt mình vào cái vòng bó buộc, vào cái vòng lun lụy ; vả cái việc cố-vấn là cái việc mờ mịt tối tăm, không phải việc một người như ông Phan đáng làm. Ông lẽ nào có chịu đem cái việc hèn mọn đó, đã không ai biết đến mà lại bị hoài nghi, làm một đoạn kết luận mờ-hồ cho cái lịch sử rục rĩ của ông.

Ấy thê, theo như ngụ ý chúng tôi thì cái hành chỉ của ông Phan sau này chỉ có ba đường: nhất là lui về; hai là làm đại biểu; ba là lấy một cái chết mà kết liễu cho sự nghiệp của ông, và kết liễu cho cả cái chủ-nghĩa Pháp Việt đề huê của ông nữa. Ngoài ba đường đó tưởng không còn đường nào xứng đáng với cái danh hiệu Phan-Bội-Châu.

Dân xứ Nghệ-An

Cao-xuân Huy, Giáo học

Hoàng - đức Thi, Giáo học

Lê - Thước, Giáo học

Cao-xuân-Tiểu, thượng thư hưu trí

Bà Cao-thị-Hòa tức bà Ân-Sơn

Bà Lê-thị Gi tức bà cụ Bầy

Bà Nguyễn-thị-An tức cô Thương

Đặng-văn-Đoan, Tề tửu hưu trí

Đặng-văn-Thân, Ký sở rượu

Cao-xuân-Đài, Trước tác

Cao-xuân-Khôi, tú tài

Đặng Dư, Thầy thuốc

Nguyễn-tất-Đề, Bô chánh hưu trí

Nguyễn hiệt-Chi, tú tài

Hoàng-xuân-Ức, tú tài

Ông bà Đông-lĩnh Thọ-chương

Nguyễn-Khảng, phán sự

Nguyễn-thức Độ, cử nhân

Trần-đình-Quán, chụp ảnh

Cô Trần Phạm thị-Loan, cô giáo

Bà Phong-Thái tức bà nghề Mai, buôn bán.

Vấn-đề nước mắm và đánh cá

Về vấn-đề này dư-luận nước Nam nhón nhao đã lâu, dù không nói thì chánh-phủ cũng biết. Điều đó chứng-nghiệm ở kỳ hội đồng Tư-vấn vừa rồi, một cái đơn thỉnh-cầu có bao nhiêu nghị-viên ký tên, đơn ấy người ta xia chánh-phủ đừng để nước mắm độc-quyền. Chúng tôi cũng biết các ông nghị xin như thế có ý lắm, Chánh-phủ chỉ trả lời một câu dễ dàng vẫn tắt rằng : Chánh-phủ không hề cho ai độc-quyền bao giờ là đủ. Song cái đơn thỉnh-cầu đó dù có hơi lắm mặc lòng cũng có thể đại biểu cho cái lòng dân đang lo sợ vì nỗi độc-quyền nước mắm và đánh cá. Chúng tôi cũng thế, bài này không phải là chúng tôi sáng tạo dư-luận, chúng tôi chỉ theo sau dư-luận, thu lượm lấy ý-kiến của quốc dân để giới-thiệu với chánh-phủ mà thôi. Chúng tôi muốn nói đã lâu, nhưng nay mới nói là vì có quan Toàn Quyền Varenne sang trọng nhiệm xứ này, ngài là đảng xã-hội nên chúng tôi mới dám nói vậy.

Nguyên trước mấy năm đây, Chánh-phủ có nghị-định khám vệ sinh nước mắm, bắt nước mắm phải đủ chất hóa-học theo số đã định ; và nghe như lại có nghị-định hạn chế mắt lưới phải rộng bao nhiêu phân tắc đó mới được xuống bể.

Những nghị-định ấy tuy có đã lâu nhưng chưa thi-hành nên lòng dân không lo gì cả. Đến năm vừa qua, có mấy công-ty nước mắm vệ sinh ra đời, việc khám nước mắm đã thay nhúc nhắc, nên dân gian mới huyên náo lên, không ai bảo ai mà ai ai cũng một lòng lo sợ. Cứ như những ý kiến mà họ đã bày tỏ cho chúng tôi biết thì họ lo rằng Chính-phủ lấy cớ khám vệ-sinh và hạn chế mắt lưới mà triệt dần nghề nấu nước mắm và nghề đánh cá của dân nước Nam

đi rồi để cho một vài công-ty sẽ chiếm độc quyền. Kết quả sau này không những các nghiệp-hộ mất nghề mà toàn dân sẽ phải cái nạn ăn nước mắm dặt đỏ. Bởi vì những công ty kia sau khi đã được độc quyền không ai cạnh tranh, khỏi sao họ chẳng tăng giá mãi lên cho được nhiều lợi. Nhân dân đâu đâu cũng thấy bàn đầy bàn mông về sự lo sợ nghi ngờ đó, nên mới có cái đơn thỉnh cầu tại nghị-viện vừa rồi.

Phận sự chúng tôi là giảng minh ý chính-phủ cho nhân dân biết, đạo đạt ý nhân-dân cho chính phủ hay. Về việc này chúng tôi cũng biết rằng ý chính phủ khám nước mắm là cốt giữ vệ-sinh cho công chúng, hạn chế mắt lưới là bảo hộ loài cá cho nguồn lợi của nhân-dân được lâu dài ; thế nhưng muốn giảng minh cái ý tốt ấy cho nhân-dân nghe, họ cũng không tin nào. Các báo đã từng thí nghiệm mà chẳng công hiệu gì. Đến ông Nguyễn-văn-Vĩnh là bậc kỳ-cựu trong làng báo đã viết mấy bài dài nói rõ-ràng về việc đó mà cũng chẳng ai tin ; những thư phản-đối họ gửi cho chúng tôi nhiều không thể thuật lại được, tựu chung có nhiều người cho rằng ông Vĩnh có cổ phần ở công-ty ấy nên ông vì mình mà cổ động. Ấy ông Vĩnh nói mà họ còn không tin như thế ; nữa là chúng tôi. Chúng tôi có nói thêm nữa cũng không hơn gì ông Vĩnh, kết quả họ cũng đến cho là ông Nghị-trưởng Nguyễn-hữu-Thu là người sáng lập ra báo này có cổ phần ở công ty ấy nên báo này vì ông Nghị trưởng mà cổ-động đó thôi. Thế nghĩa là họ đã không tin thì nói cũng bằng thừa. Bởi vậy nên chúng tôi đành làm cái phận sự thứ hai là đạo đạt dân-tình lên chính phủ vậy.

Dân nước Nam họ sinh lòng ngờ như thế bởi vì họ dốt nát. Phải, họ dốt nát thật — chúng tôi cũng một phường dốt nát — dốt nát nên không biết hóa học là gì thì nhiệm làm sao, trong nước mắm có những chất gì; dốt nát nên không biết chính-sách khám nước mắm là giữ Vệ sinh cho công chúng, hạn chế mắt Lười là giữ cho mỗi lợi được lâu bền; dốt nát nên cắt nghĩa thế nào họ cũng không nghe. Ngày nay nếu có phải là lúc cần cho quốc dân tin cậy chính-phủ, thì chúng tôi tưởng không cứ một điều gì, dân có bụng ngờ vực chính-phủ thì phải nên đánh cho vỡ, phá cho tan, không để cho kẻ nào lợi dụng được; nếu không thể lấy ngôn luận mà giảng giải cho dân tin, thì nên cho dân tin về đường sự thực vậy. Vì lẽ ấy chúng tôi xin chánh-phủ xét cho như sau này :

Về việc khám nước mắm — Những điều ngờ vực lo lắng đó, đã đành là sự ngu dốt của dân, song trong sự ngu dốt ấy cũng có một vài điều hợp lẽ đáng để chính-phủ xét đến. Người ta không biết phép phân chất như nhà hóa học chuyên-môn, nhưng người ta tin hẳn rằng nước mắm vàn ăn xưa nay dù hạng nào cũng chẳng có chất độc; cho đến hạng kém nhất có pha nhiều « nước hàng » cũng vậy. Bởi vì cái thứ nước gọi là « nước hàng » này chẳng qua chỉ có muối, mật trắng, nước lã đun sôi, xương lợn ninh như nư là cùng, những thứ ấy còn làm gì có chất độc nữa. Còn như thứ nước mắm để thối chẳng qua là tại ít muối, nhưng đã đến thối thì ai chả biết, còn ai ăn nữa mà lo rằng độc cho ai? còn đánh lừa được ai nữa mà báo rằng tiền thật mua của giả. Họ tin rằng nước mắm xưa nay không có chất độc nên họ mới ngờ việc khám vệ sinh là có ý giữ lấy độc quyền, vì nước mắm đã không độc thì cần gì phải khám vệ sinh? Phương chi có mấy người dùng qua một vài thứ

nước mắm mới đã do sở hóa-nghiệm chứng nhận cho rồi thì lại nói rằng những nước mắm ấy có vị chát có mùi tanh không được ngon như nước mắm cũ, nên người ta lại càng ngờ lắm. Về phần chúng tôi, tuy không nghi ngờ gì nhưng chúng tôi tưởng rằng : việc khám xét vệ sinh các thức ăn uống là cái ý tốt của chính phủ, là cái chính sách làm ích cho xã-hội. Song nếu vì khám vệ sinh mà các nghiệp-hộ nhỏ phải tiêu diệt dần, rồi thế tất nghề nước mắm không khỏi giồn lại mấy nghiệp-hộ lớn, thì chẳng hóa ra trồng rá cây công ích mà hái cái quả tư lợi, đi con đường xã-hội mà đến cái đích độc quyền du? Điều đó chính-phủ cũng khó lòng ngăn ngừa được. Bởi vì theo cách chế nước mắm của dân Annam, ít ra cũng phải ngâm cá hàng 6, 7 tháng cùng là một năm, cho xương cá mục nát ra thì trong nước mắm mới có chất lân (phosphore), chất vôi (chaux); mà theo phép hóa học mới bây giờ chỉ trong mấy ngày là có thể làm cho xương cá mục hết. Theo phép chế nước mắm của Annam tất phải cá « nục » dưới bể mới chế được nước mắm, mà theo phép hóa-học bây giờ bất kỳ cá gì cũng chế được. Coi đó đủ biết rằng chỉ cho cạnh tranh tự do, nghề nước mắm Annam cũng khó lòng cạnh tranh nổi, phương chi lại phải khám vệ sinh.

Vả nước mắm của dân Annam xưa nay vốn có nhiều hạng : từ 7, 8 hào, cho đến hạng ba bốn xu một chai, nhà giàu dùng hạng ngon nhà nghèo dùng hạng không ngon, ai ai cũng có nước mắm ăn cả. Nay khám vệ sinh mà bắt buộc phải đủ phân chất hóa-học như trong nghị-định thì nhà làm nước mắm tất không làm được hạng nào bán rẻ như trước, kém nhất cũng phải hơn một hào một chai độc nước mắm còn tiền chai không kè, như vậy thì nhà nghèo sẽ không có nước mắm mà ăn, thành ra nhà nước cốt giữ vệ sinh cho công chúng mà rút cục chỉ giữ vệ-sinh cho

những người có tiền, cái kết quả trái với ý định như thế chẳng biết nhà- nước có tính đến không? Đó đều là những lý thuyết có thể đem thỉnh cầu với ch'nh-phủ cả. Vậy chúng tôi mong rằng: Trong cái thời kỳ dân nước Nam còn dốt nát, chưa biết hóa học, chưa biết thí-nghiệm, chưa đủ trí thức mà hiểu được cái chính sách hay của chính-phủ, thì việc khám vệ-sinh nước mắm xin hãy bãi đi dù có khám thì cái phân lượng chất hóa-học xin đừng bắt buộc một cách quá nghiêm miễn là không có chất độc thì thôi.

Về việc hạn chế mắt lưới — Việc hạn chế mắt lưới mục đích để bảo tồn loài cá. Ngày xưa chưa có nghề đánh cá bằng tàu thì cho những lưới mau đánh quanh năm cũng không bao giờ hết cá. Sau này nghề đánh cá bằng tàu thịnh hành, cá to bắt hết, nếu không cấm những lưới mau để cá con cũng hết thì loài cá có ngày tiêu-diệt, há chẳng là một sự đáng n-uy du? Cho nên việc hạn chế mắt lưới thật là một chính sách hay tức như trong sách Mạnh tử nói: « Súc cồ bắt nhập ô tri = lưới mau không được vào ao đục » vậy. Tuy nhiên ở bề nước Nam lại có cái tình thế khác. Nguyên xưa nay những người Tàu họ có lưới lớn thuyền to, họ đánh cá ở ngoài khơi; còn những người Annam chỉ có lưới nhỏ thuyền con kiếm ăn trong gần bờ bề. Nay nếu hạn chế lưới mắt to mới được xuống bề thì những dân duyên hải kiếm ăn về nghề đánh cá hầu hết phải bỏ nghề, quay ra làm công cho người Khách. Thế mà những giống tôm cá bắt bằng lưới mau đó có phải oàn là những giống đẻ lâu ngày rồi nó to lên cho lưới lớn bắt được đâu. Trong một trăm phần tôm cá của người Nam vẫn đánh thì đến chín mươi phần là những giống chỉ lớn đến thế là cùng: Con tôm he không bao giờ lớn bằng cái cột, con cá lảnh canh không bao giờ lớn bằng cái mo, thứ nhất là những cá dùng để lấy

nước mắm là những thứ cá rất nhỏ bao giờ cũng lọt lưới lớn, nếu không bắt rồi nó cũng chết hoặc làm đồ ăn cho giống cá lớn mà thôi. Như thế thật là đáng tiếc. Hiện nay cái nghị định hạn chế mắt lưới tuy chưa hề thi hành, song dân duyên - hải đã lấy làm lo rồi. Lại có người phao lên rằng chánh phủ sẽ cho những người Tàu vào đánh cá trong ven bờ, để cho nghề đánh cá của dân nước Nam bị thất bại về người Tàu, rồi sau người Đại-pháp mới đem tàu sang mà giành lại. Những câu phao ngôn tuy rằng vô lý nhưng tưởng không phải là không nên lưu tâm.

Vậy chúng tôi thiết tưởng về việc đánh cá to bằng tàu xin rằng cứ lập để lấy lợi, không những lợi cho người Pháp lại lợi cả cho người Nam nữa. Nhưng cái nghị định hạn chế mắt lưới xin đổi ra hạn chế giống cá : giống cá nào mà rồi nó lớn lên có thể đánh bằng lưới lớn được thì cấm không được bắt khi nó còn non — Việc khám cá ở cửa bể cũng dễ như khám lưới vậy. — Còn như lưới của người Nam dùng để đánh cá nhỏ tôm con trong ven bờ thì xin để cho họ tùy tiện. Như thế thì lợi cả đôi bên mà dân không ngờ, gì chính-phủ nữa. Lại nên tỏ cho ngư-hộ biết rằng không khi nào chánh-phủ để cho người Khách vào gần bờ cạnh tranh với người Nam cả. Ngày trước còn không như thế, phương chi bây giờ ở dưới bóng cờ bà sắc có cái thế lực hùng-cường nhất nhì thế giới bảo hộ cho du?

Mấy điều nông nổi, có chút quan hệ đến lòng tin của dân chúng tôi trình bày như thế, nên chẳng tùy ý chánh phủ.

TRÚC SƠN
MAI - ĐĂNG - ĐỆ

Một bức thư của ông Phan-bội-Châu

Bản quán tiếp được bức thư sau này bên dưới có bốn chữ nho chính tay ông Phan ký, vậy xin in ra đây để các nhà xuất bản sách từ rầy muốn xuất bản sách của ông Phan phải nên thận trọng.

Huế, le 16 Janvier 1926

Báo Thực-Nghiệp.

Xin quý báo làm ơn đăng vào báo cho mấy bằng này :

Khi tôi ở ngoại-quốc có làm quyển « Pháp Việt-đề-huê » bằng chữ Hán, nay thấy có người đã dịch ra Quốc-ngữ, mà dịch thời có nhiều nơi không đúng ý tưởng của tôi. Lẽ ra thời trước khi dịch để in, người dịch phải hỏi ý tôi là phải : Song nay chuyện đã qua, tôi cũng không phân nan gì nữa. Nhưng từ nay về sau, hễ có các sách-vở giấy-má của tôi đã làm hay sẽ làm ra, ai có muốn dịch hay chép lại để in hay để đăng báo, thời xin hỏi ý tôi trước đã.

Nay kính cáo

Phan - Bội - Châu

潘佩珠告

Rút ở Thực-Nghiệp Dân Báo ra ngày 20 Janvier 1926

(Tiếp theo trang số 15)

Dàn xú Nghệ đối với cụ Phan-Bội-Châu

Nhân đến lễ tết, cụ Phan-Bội-Châu về quê thăm nhà. Được tin cụ sắp về, nhân dân thành phố Vinh lay làm vui-mừng hơn-hở. Đã mấy tháng trời những ước ao gặp cụ nay mới được mãn nguyện. Thấy nhân dân nô nức như vậy, các thân hào trong thành phố có ý ngần ngại sợ khi cụ về, ồn ào huyên-náo làm phiền cho cụ lại mất cả sự thể mà ít phần trang-trọng. Vì thế mới cùng nhau bàn định đề sự tiếp rước cụ vừa được long-trọng, vừa khỏi ồn-ào. Xếp đặt đầu vào đó rồi ủy người vào Hatinh đón cụ, chiều 26 Cụ tới Vinh. Lúc đến Bèn-Thủy đã có hai ông đại-biêu cử đi đón cụ ở đó mà đem về nhà trọ, còn các người khác hoặc thân hào các giới, hoặc học sinh các trường đều đứng chực tại hội quán hội Quảng trị, đúng năm giờ rưỡi, xe ô-tô đưa Cụ từ nhà trọ tới hội quán. Cụ xuống xe bước vào, có quan An bản tỉnh cùng các hội-viên ra tiếp rước mời Cụ vào nhà chính; ở trong nhà trần thiết rục rở, bàn ghế cất hết, chỉ để lại một cái ghế dựa và một cái bàn con, trên để trầu nước. Ông hội-chủ mời Cụ ngồi rồi mời các bà con ai nấy đứng lại cho có thứ tự, xong rồi ông hội-trưởng có nói mấy lời mừng như sau này :

Thưa Cụ,

Cụ là một bậc vĩ-nhân ái quốc rất quả quyết, rất kiên nhẫn mà ông xanh kia đã giáng sinh ra giữa đất Nghệ-an này, hai chục năm thừa đi ra ngoại quốc, lấy bút làm chuông, lấy nghiên làm mõ, đánh thức quốc dân dậy trong cơn mê mẩn mấy trăm năm, cái nhiệt

huyết, cái khổ tâm không giấy mực nào mà tả cho xiết được.

Từ khi Cụ bị bắt, bị giam, đèn khi ân xá, quan Khâm-Sứ đem Cụ vào kinh, bây giờ Cụ đi du lịch, ghé về thăm quê mà Cụ quang cổ đến hội Quảng-tri tôi, chúng tôi lấy làm hoan hân, cảm bội, chẳng khác như một vị Thành-hoàng thượng đẳng xuất ngoại đã mấy mươi năm, nay lại trở về nhập điện vậy.

Xưa nay các bậc hảo kiệt anh hùng là những cái cây chống vững cho xã hội, cho nhân quần. Chuông vẫn lành, mõ vẫn tốt, cụ cứ đưa chủ nghĩa Pháp-việt để huề mà Cụ đã xướng lên chín mươi năm trước, đánh cho nhíp nhàng, rung cho chuyển động, cho trên thâu đến tại chính-phủ, dưới vang đến óc quốc dân, chúng tôi đều cảm điếc đến đâu cũng phải theo Cụ mà bôn tẩu hô hào, đặt đặt bầm lăm triệu đồng-bào ta lên con đường tấn hóa.

Ôi ! Lam-Giang còn nước, Hồng-lĩah còn cây, kính chúc Cụ hãy còn trường thọ.

Hỡi các anh em chị em, nhân Cụ về thăm nhà đi qua chỗ này, mà các anh em chị em tới chào mừng Cụ đông đủ như thê này, hăm hở như thế này, đủ biết ai nấy đối với Cụ cũng có lòng yêu vì kính mến ; tuy vậy ta đã yêu Cụ quý Cụ thì trước ta phải làm thê nào cho Cụ dễ xử về sau. Cụ có cái nghĩa-vụ đối với quốc dân nhưng lại có nghĩa-vụ đối với chánh-phủ, đối với chính sách Pháp-Việt để huề của Cụ nữa. Đã gọi là đề-huề thì có quốc dân lại phải có Chánh phủ bảo hộ nữa mới được. Nếu ta vì lòng yêu Cụ mà làm cho Cụ phải Chánh-phủ nghi ngờ chán nản thì ta yêu Cụ ấy là làm trở ngại cho cái sự nghiệp của Cụ. Vậy cho nên nhân có anh em chị em đông đủ ở đây chúng tôi xin tỏ một lời rằng trong lúc Cụ còn chơi ở chỗ này là chỗ

quê hương của Cụ, chúng ta chớ nên làm những sự ồn ào, những đêu nóng nảy, đã không để cho Cụ được yên nghĩ lại làm cho Cụ phải mang phiền thì thiệt là yêu nhau mà lại hơn mười phụ nhau đó. Xin anh em chị em ai nấy nghĩ lại để cho cuộc về thăm nhà lần này toàn là vui vẻ, lại sau còn nhiều lần khác nữa. Thắng hoặc trong các anh em chị em ta đây có ai chưa rõ cái thâm ý tôi nói đó mà toan làm điều hô hào nào động thì cũng nhờ anh em chị em ta đây đã hiểu thì nên vì Cụ, vì đất nước này mà dặn nhủ khuyên răn để cho Cụ đi chỗ nào cũng đều có trật tự và êm đềm như hôm nay cả.

Cụ Phan đứng nghe mấy lời ấy rất lấy làm cảm động, cụ có trả lời mấy đều đại khái nói rằng : « Tôi vì việc nước phải lìa quê nhà đã hơn hai mươi năm ; nay trở về được, bà con tiếp rước ân cần như vậy thì xiết nỗi cảm tạ. Vì cái lòng anh em bà con yêu dẫu tôi quá nên đã vì tôi là một vị thành-hoàng xuất ngoại nay lại nhập diện, đều đó tôi đâu giám nhận. Tôi đối với anh em bà con, chẳng qua cũng như người trong một nhà, chẳng may xiêu lạc bấy lâu, tin nhà vắng vẻ, tin mình cũng chẳng ai hay, nay lại được cùng nhau tụ-thủ-đoàn-viên, ấy cũng là nhờ nhà nước có độ lượng và nhờ anh em đồng bào có lòng thương tôi. Cũng vì anh em có lòng thương tôi nên nay thấy tôi về đây đến thăm tôi đông đủ như vậy, thì mối cảm tình của tôi chan chứa bội phần, nhưng sự thương đó xin lấy chút tình mà giải tỏ cùng nhau là đủ, chớ nên làm huyền-náo quá, khiến tôi cũng khó lòng mà đáp lại cho xứng đáng cái hậu ý của anh em chị em. Cái lễ đó đã có ông hội trưởng giải tỏ rồi, tôi không phải nói thêm nữa. »

Cụ Phan nói xong thì ngồi xuống một chốc rồi đi lại trong nhà hội và hỏi han cho biết các hạng người hôm ấy tới chào mừng Cụ: nào là các bà già, trẻ các cô thiếu nữ, cho đến các viên chức, các nhà thương mại kỹ-nghệ, các đại biểu học trò, con trai, con gái, các người nhà quê, các bọn thợ thuyền v, v... Khi ai nấy đã chào hỏi Cụ xong rồi thì cụ cùng với vài người cố hữu lên xe ô-tô dạo quanh thành phố trở về nhà trọ nghỉ ngơi, còn nhân dân cũng dần dần giải tán. Những kẻ có quen biết Cụ lúc trước đều nói rằng xa cách nhau đã lâu thê mà nay xem ra dong-quang chẳng khác chi ngày bước ra, cách cử chỉ của Cụ vẫn cứ đơn giản ôn hoà như khi còn là một thầy nho hay là một ông đầu xứ trước kia vậy; vả lại cái tiếng nói, cái tính thần vẫn còn tráng kiện như xưa.

Đúng 7 giờ trong nhà hội quán bán ghê lại bày như cũ, các ông dự tiệc cùng nhau lũ lượt tới rất đông cả thấy có 42 ông, còn các bà các cô thì không ngồi ăn, song có nhiều bà nhiều cô tới nhà học Nữ-công coi việc nấu nướng, mâm bàn, ai trông thấy cũng cảm động mà nói rằng trong bữa cơm này tiếng là các ông đãi Cụ Phan, song kỳ thực là của Các bà các cô đã lấy hết tâm lòng thành mà dọn ra, có bà bận việc không tới được, cho người đem bánh tới gọi là cũng góp một chút thịnh tình với chị em mà đãi cụ trong hôm ấy. Khi mâm bàn dọn đã xong, thời các bà con cử hai ông đại-biểu đem xe lại đón cụ tới dự tiệc. Cụ ngồi chính giữa, ngoảnh mặt ra để cho tiện nói chuyện cùng các người tới thăm cụ; còn mâm bàn thì dọn một cách rất đơn sơ, rất có ý vị: chỉ dùng toàn những món dân xứ Nghệ thường dùng tức là những món cụ đã thường ăn từ thuở bé đến lúc xuất dương, những món ấy lược kê như là nhút ngon đậu, cà pháo muối, dưa cải muối trường,

dưa chuột trộn ruốc, mắm rươi, rau ghém, cuốn, nem nhà quê, tương Nam-đàn, giả tày, bung lợn, mắm nục; thịt sấy, thịt rim, v. v. Rượu thì dùng rượu ta ngâm thuốc rót vào be cú tỏi uống bằng chén mắt trâu, dọi bát đều dùng đồ ngang; nhất thiết không dọn vật gì là không phải của tỉnh Nghệ, không dùng đồ gì là không phải của nước Nam. Đồ tráng miệng thì ngoài các bánh người ngoài đem tới chỉ có bánh ngào mật, bánh trôi nước mà thôi. Trước lúc ăn thì có một ông Cụ bạn học của Cụ Phan đứng dậy nói mấy điều sau này :

Thưa Cụ,

Cụ ngâm dăng nuốt cay, đi ra hải ngoại, đã mấy năm trời, uống hết giá, ăn hết sương, cầu cho dân tộc Việt-Nam ta hưởng được nhiều phần hạnh phúc ? vẫn biết rằng : tiệc Tàu, tiệc Nhật, tiệc Xiêm, cho đến tiệc Nga, tiệc Đức chẳng thiếu chi mỹ-vị trân-tu, nhưng lấy lòng chua chát mà suy, chắc cụ trông người lại ngắm đèn ta, nước mắt cụ chứa chan, không thể nào nuốt được.

Bữa cơm này là bữa cơm tổ-quốc, mà đồ ăn thức uống toàn dùng vật sản Nghệ-An, chúng tôi lấy bữa cơm tổ-quốc mà đãi một vị anh hùng ái quốc, lại lấy những đồ ăn thức uống toàn sản vật Nghệ-An mà đãi một vị anh-hùng ái-quốc đã sản xuất ra đất nước Nghệ-An này, sao Cụ cũng vui lòng mà hạ cố đèn, chúng tôi lại được hầu bữa cơm này với Cụ, hấp cái mùi rất thanh liêm, rất thuần khiết, rất chính đại quang minh của Cụ tưởng không ăn cũng phải no, không uống cũng phải say vậy.

Chúng tôi bưng chén rượu nam này chúc cụ, xin cụ đem những món Pháp Việt đề-huê mà cụ dọn ra năm trước, trên bưng dâng cho chính-phủ, dưới ban phát cho quốc dân, chắc Việt-Nam ta sẽ có cái tết chính-trung riêng cho hăm lăm triệu đồng bào được ăn chơi sung sướng thì chúng tôi lấy làm mãn nguyện lắm.

Cụ Phan cùng cử tọa đứng nghe xong rồi Cụ đáp rằng :
• Tôi về đây anh em tiếp rước hẳn hoi, lại dọn cơm cho ăn, cái hân-hạnh ấy thực quá lạ, còn cách dọn ăn thời lại khéo sắp đặt quá, các vật này là vật lước tôi thường ăn, bấy lâu nay tôi thường nhớ mà bây giờ tôi lại được ăn thì dầu chưa ăn tôi cũng đã nghe ngon, Trong các thứ ăn của ta vẫn nhiều giống ngon mà lại dễ làm, ít tốn kém ta nên giữ lấy. Tôi còn nhớ trong một pho sách chép việc Nga với Nhật đánh nhau, tác giả có nói rằng nhờ củ cải mà Nhật được Nga, vì rằng nước Nhật nhiều củ cải, trong lúc đánh nhau quân lính chỉ dùng củ cải, nên không phải mua cá thịt, đã bớt tốn tiền, lại dễ cất trữ, muốn ăn bao nhiêu cũng có, muốn dùng bao nhiêu cũng đủ. Nếu người Việt-nam ta mà biết giữ những sản vật của Việt-Nam ta như dưa, cà, tương, mắm thì nghèo cũng hóa giàu, thiếu cũng hóa đủ. Còn cái việc Pháp-Việt đề huề mà anh em đã ủy trách cho tôi đó thì cũng không có gì là cao xa, xem trong bữa cơm này đồ ăn của ta mà dọn trên bàn theo lối tây, lại ngồi ghế dựa mà ăn, ấy chính là Pháp-Việt đề huề đó vậy. Tôi xin cất chén rượu uống cùng anh em và chúc vọng rằng cái nghĩa Pháp-Việt đề huề sau này làm cho người Pháp người Nam dặt-dít nhau, dờ-dần nhau như cách anh em dọn bữa cơm này đó vậy. • Cụ nói xong ngồi xuống ăn uống chuyện trò thật là vui vẻ, chén thù chén tạc, chén chú chén anh, ăn đến món nào cụ cũng khen ngon mà nhắc lại một chuyện cũ thuộc về món ấy.

Trong khi ăn uống ngoài tứ phía thì người tới xem rất đông, lắm kẻ nôn qua chạy vào hỏi han. Cụ tùy từng người mà trả lời một cách rất hòa nhã, sau thấy đông quá cụ phải đứng dậy hiều cáo mấy lời đề cho mọi người tạm lui ra, cụ nói xong ai nấy đều kéo ra, sau lại lớp

khác vào, mãi như thế đến khi tiệc xong cụ từ giã ra về, bấy giờ mới giải lán.

Đến ngày hôm sau 27 ta cụ Phan đi chào hai quan Chủ tỉnh rồi cùng với vài ông thân hào đi dạo chơi thành phố, nhân quan Đốc-học bản tỉnh có cho một viên giáo-học tới tỏ ý cùng cụ rằng ngài muốn mời cụ tới thăm trường Cao-dẳng-tiểu-học, nên cụ cũng lấy làm vui lòng mà tới thăm. Lúc Cụ tới, quan Đốc đã sắp đặt tử tế. Tuy học trò hôm ấy nghỉ tết nhưng Cụ trông thấy học đường to lớn, học vụ mở mang, nào sở dục tài, phòng thí nghiệm, nào phòng cách trí, phòng họa địa đồ (vẽ địa đồ bản tỉnh và các bản đồ địa chất cổ tích thổ sản các hạt), nào trường thể thao, vườn thí nghiệm, các loài cây cùng các thứ phân bón vân vân. Cụ rất lấy làm khen ngợi, cho nên khi từ giã ra về cụ Phan cảm ơn quan Đốc trường đã lay lòng thành thực việc ích lợi mà khai đạo cho thiêu niên Nam-Việt nhất là ở chỗ Nghệ-An này là nơi quê quán của Cụ nên cụ lại càng thêm cảm lắm. Cụ có yêu cầu hai điều : một là trường thể thao muốn mở thêm cho rộng, để học trò tập luyện cho thêm sức mạnh, hai là lập một phòng bày các đồ thủ công của học trò làm ra để vừa thưởng khuyến học trò, lại vừa để khách tới thăm trường được mục kích cái sự tấn hóa của học trò về đường thủ công. Quan Đốc-học lấy điều yêu cầu của cụ làm phải và có trả lời mấy câu như sau này : Việc tập thể thao ngài thường lưu ý, chẳng những tập luyện hằng ngày mà thôi, mỗi thứ năm chủ nhật học trò còn vào trong thành đá cầu nữa, hiện nay chỗ tập thể thao vẫn còn chật hẹp, ngài đã nhiều lần xin tiền sửa sang các đám đất trong trường lại mà mở thêm cho rộng, chắc ít lâu nữa sẽ được như nguyện.

Còn việc lập phòng thủ công thì ngài đã tăng nghĩ tới, song chưa làm được là vì phòng học tuy nhiều mà số học trò đông quá choán hết, không còn dư chỗ, cho nên còn đợi bao giờ có thêm phòng sẽ hay ; hiện bây giờ thì lớp nào cũng còn cất trữ các vật ấy để sau có chỗ thì đem ra bày. Trong lúc đi xem trường, thì quan Đốc-học có dẫn cụ Phan tới xem phòng để các tài liệu của hội « Hoan-châu-Cổ-học », hội ấy mới lập, hội viên có đủ người Pháp người Nam, mỗi năm chỉ góp một người 2\$00 để làm tiền in tạp-chí của hội đăng những bài khảo cứu về cổ tích phong tục, văn chương, mỹ thuật cùng là địa chất, địa dư của tỉnh Nghệ xưa nay, có mấy bức ảnh phóng đại của đền Công (đền thờ vua Thục-An-Dương-Vương gần phủ Diên-châu), Vạn-an cổ thành và đền thờ vua Mai-Hắc đế (huyện Nam-dân) thành Liễu-thắng (Hưng-nguyên), thành Lục-niên (Lê thái-tổ xây tại núi Thiên-nhận huyện Thanh-chương) và miêu cùng lăng ông Nguyễn Tiệp tức là một ông ẩn sĩ về đời Tây-sơn, thường gọi Lục-biên-phu-tử. Cụ Phan xem xong lấy làm vui lòng và khen ngợi. Nhân quan Đốc LE BRETON là hội-trưởng hội Hoan-châu-cổ-học có lời xin cụ mỗi khi thông thả làm giúp cho hội ít bài thuộc về lịch-sử của bản tỉnh. Cụ Phan nhận lời.

Sáng ngày 28 cụ về thăm nhà, nghe nói bà con tới thăm rất đông ; Cụ bà được tin cụ sắp về, có sắm sửa lễ vật tử tế, để cụ bái yết tổ tiên, rồi mời thân thích bằng hữu tới uống rượu mừng, xem ra có phần vui hơn thừa cụ dậu Giải-nguyên mà về vinh qui vậy. Cụ ở nhà ăn tết đến ngày mồng hai thì lại lên xe trở về Huế. Nghe nói anh em ở Quảng bình có đánh dây thép và gửi thơ yêu cầu cụ lưu lại chơi vài ngày chẳng biết cụ có nhận lời không.

Việt Nam Minh-Trị Thư Xã

Thực Nghiệp Dân-Báo đồng nhân chúng tôi và các bạn đồng-chí đương tổ-chức tại báo quán chúng tôi một thư xã gọi tên là Việt-Nam Minh-trị Thư-xã để kỳ vọng nền minh-trị cho nước ta (chữ minh-trị đây khác, xin chớ nhầm với hai chữ minh-trị của Nhật-Bản, hai chữ minh-trị đây là nói chính-trị văn minh mà công bằng để mưu sự hạnh phúc cho quốc-dân).

Minh-trị thư xã chúng tôi đã đương soạn những tập sách kể tên sau này và đã sắp xuất-bản :

1. — Việt-Nam Minh - Trị
kỳ vọng tập
2. — Việt-Nam nhân dân
tiến thủ kích lệ tập
3. — Việt - Nam Quốc hồn
đề tỉnh tập
4. — Việt - Nam Quốc-túy
bảo toàn tập

Mỗi tập trên này hễ cứ soạn và sưu tập được đến đâu sẽ xuất bản dần dần đến đấy.

Những bài in ở những tập này có bài là tin tức, có bài là dư-luận, có bài là văn-chương, thế có khác nhưng chủ nào vẫn nhóm vào đầu đề của loàn tập.

Lại có mấy điều quan-hệ nữa : một là các độc giả những tập ấy xin cứ kiên tâm, đừng thấy những bài mới ra chưa hợp ý hướng của mình mà đã vội buông xuôi bình-phẩm ; hai là về tập Minh-trị, đừng thấy những bài về chính-kiên, về cách cai-trị, những ảnh các nhà cầm quyền hành chính, hoặc tư-pháp in vào tập ấy mà đã vội tưởng rằng nhất nhất đều có ích lợi nhơn về cái nền minh-trị mà Việt-nam Minh-trị thư xã chúng tôi đương kỳ vọng đầu.

Nhà in Thực-Nghiệp chúng tôi sang năm ta cũng đổi tên là Minh-trị ấn thư quán.

Tiện đây chúng tôi có lời thỉnh cầu với quốc-dân rằng: ai có bài vở, hoặc tin tức, hoặc tranh ảnh gì có thể in vào một tập trong bốn tập nói ở trên thì xin làm ơn gửi cho bản-quán. Ngài nào trước khi gửi cho bản-quán những bài nói về cách cai-trị bất công, hoặc cách tham tàn v. v. của một vị quan chức nào, thì xin hãy thắp hương thề trước hồn nước Việt-Nam và trước thần lương-tâm rằng bài ấy chỉ vì việc công ích, chứ không có chút tư tình tư lợi gì cả.

Bản-quán đương cần có những ảnh về hơn 500 nơi cổ-tích ở xứ ta mà bản-báo đã đăng ngày nọ. Những bức ảnh ấy khi in vào báo, vào sách đều có in bên dưới rằng kính ảnh của hiệu ấy, hiệu nọ, hoặc của ông ấy, ông nọ, như vậy thì đương ích lợi công tư vẹn cả.

Ai ở xa mua sách thì ngoài phong-thư và trong mǎng đa xin đề rõ như sau này :

Ông Mai-du-Lân

Việt-Nam Minh-trị thư-xã, xã trưởng

Số nhà 83 phố Hàng Gai Hanoi

Trong bốn quyển **Việt - Nam Minh - Trị kỳ vọng tập, Việt-Nam Nhân-Dân tiến thủ khích lệ tập, Việt-Nam Quốc - Hồn đề tỉnh tập và Việt-Nam Quốc-Túy bảo toàn tập**, ngài nào mua quyển nào hay mua cả bốn quyển, xin nhớ tên mà đề rõ vào trong thư cho.

Giá bán mỗi quyển một hào.

Kính bút

Thực-Nghiệp Dân-Báo

